

Số: 29/NQ-HĐND

Bình Thủy, ngày 27 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ ba,
của Hội đồng nhân dân phường Bình Thủy khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG BÌNH THỦY
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2025;

*Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân
ngày 20 tháng 11 năm 2015;*

*Trên cơ sở kết quả chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ ba Hội đồng
nhân dân phường Bình Thủy khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân phường đánh giá phiên chất vấn đã diễn ra trong không khí dân chủ, thẳng thắn, trách nhiệm. Nội dung chất vấn tại kỳ họp này liên quan đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành trên các lĩnh vực, nhằm đánh giá kết quả đạt được, khó khăn, hạn chế để từ đó đề ra phương hướng, nhiệm vụ thực hiện tốt hơn trong 6 tháng cuối năm 2025.

Qua phiên chất vấn và trả lời chất vấn đã làm rõ thêm nhiều vấn đề liên quan đến kết quả thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025. Hội đồng nhân dân phường ghi nhận đánh giá cao những kết quả đạt được và các giải pháp, cam kết của các Trưởng phòng: Văn hóa - Xã hội, Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường và Trưởng Công an phường tại phiên chất vấn.

Đại biểu Hội đồng nhân dân phường đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, nắm chắc tình hình, đặt câu hỏi ngắn gọn, đi thẳng vào vấn đề với tinh thần xây dựng, tập trung vào những nội dung trọng tâm, sát với thực tế và phù hợp với chức năng nhiệm vụ của đơn vị được chất vấn.

Thủ trưởng các phòng đã tập trung trả lời có trọng tâm, giải trình cơ bản các vấn đề đại biểu đặt ra, đưa ra các giải pháp cần thiết để hoàn thành một số nội dung cụ thể được đại biểu chất vấn; để làm tròn trách nhiệm của mình, nhằm tăng thêm lòng tin của đại biểu và cử tri.



Điều 2. Hội đồng nhân dân phường ghi nhận các giải pháp tích cực của lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường, thủ trưởng các phòng chuyên môn. Để việc thực hiện nội dung chất vấn được tập trung, giải quyết dứt điểm từng vấn đề, Hội đồng nhân dân phường đề nghị Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo các đơn vị có liên quan tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2025, Nghị quyết về chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp, đồng thời tập trung vào những vấn đề sau:

1. Lĩnh vực Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

- Quan tâm cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển du lịch tại Cồn Sơn.
- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, trật tự xây dựng trên địa bàn. Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp xây dựng không phép, trái phép, lấn chiếm đất công.
- Tiếp tục đẩy mạnh việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân trong việc đảm bảo vệ sinh môi trường; phối hợp với các đơn vị thực hiện tốt công tác thu gom rác thải, đảm bảo không để tồn đọng, nhất là tại các điểm công cộng, chợ, trường học, khu dân cư đông người.

2. Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội

- Thực hiện rà soát, khảo sát đầu tư, nâng cấp hệ thống loa truyền thanh ứng dụng công nghệ số (loa thông minh) nhằm phục vụ tốt công tác tuyên truyền nhiệm vụ chính trị của địa phương.
- Quan tâm xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với cấp Tiểu học, cấp Trung học cơ sở phù hợp với tình hình thực tiễn trên địa bàn. Chỉ đạo Ban giám hiệu các trường phối hợp Phòng Văn hóa – xã hội rà soát nhu cầu học 2 buổi/ngày; bố trí hợp lý cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, đảm bảo điều kiện học tập cho học sinh.
- Có giải pháp để đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm trên địa bàn phường. Thường xuyên tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất tại các cơ sở kinh doanh thực phẩm nhất là tại các điểm xung quanh các trường học. Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân, hộ kinh doanh về quy định an toàn thực phẩm. Kiên quyết xử lý các cơ sở vi phạm.

3. Lĩnh vực trật tự đô thị, an toàn giao thông

Tăng cường phối hợp thực hiện tốt việc đảm bảo trật tự đô thị, an toàn giao thông trên địa bàn. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, khắc phục tình trạng mua bán, lấn chiếm lòng lề đường, xử lý nghiêm các trường hợp cố tình vi phạm, đặc biệt tại các điểm nóng (chợ, công trường, khu đông dân cư).

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Ủy ban nhân dân phường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, Trưởng phòng chuyên môn, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân phường, các cơ quan hữu quan, Ủy ban nhân dân phường trong phạm vi nhiệm

vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết và báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân phường đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện của Ủy ban nhân dân phường và các phòng, ban ngành phường theo tinh thần Nghị quyết này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường Bình Thủy khóa XII, kỳ họp thứ ba thông qua ngày 27 tháng 8 năm 2025.

Nơi nhận:

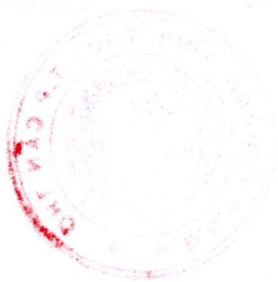
- Thường trực HĐND thành phố;
- Thường trực Đảng ủy phường;
- Thường trực HĐND phường;
- Thường trực UBND, UBMTTQVN phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- Các ban ngành, đoàn thể phường;
- Văn phòng HĐND và UBND phường;
- Niêm yết tại UBND phường và nhà VH các KV;
- Lưu: VT, HĐND.

CHỦ TỊCH



Phan Thị Nguyệt





Số: 28/NQ-HĐND

Bình Thủy, ngày 27 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về việc đổi tên các khu vực thuộc phường Bình Thủy

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG BÌNH THỦY
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ BA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội khóa XV về việc sắp xếp đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 1668/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Cần Thơ năm 2025;

Xét Tờ trình số 432/TTr-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của UBND phường về việc đổi tên các khu vực thuộc phường Bình Thủy; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất việc đổi tên các khu vực phường Bình Thủy như sau:

- Khu vực 1 của phường An Thới (cũ) thành khu vực 8, phường Bình Thủy (mới).
- Khu vực 2 của phường An Thới (cũ) thành khu vực 9, phường Bình Thủy (mới).
- Khu vực 3 của phường An Thới (cũ) thành khu vực 10, phường Bình Thủy (mới).
- Khu vực 4 của phường An Thới (cũ) thành khu vực 11, phường Bình Thủy (mới).
- Khu vực 5 của phường An Thới (cũ) thành khu vực 12, phường Bình Thủy (mới).
- Khu vực 2 của phường Bùi Hữu Nghĩa (cũ) thành khu vực 13, phường Bình Thủy (mới).
- Khu vực 3 của phường Bùi Hữu Nghĩa (cũ) thành khu vực 14, phường Bình Thủy (mới).

- Khu vực 4 của phường Bùi Hữu Nghĩa (cũ) thành khu vực 15, phường Bình Thủy (mới).
- Khu vực 5 của phường Bùi Hữu Nghĩa (cũ) thành khu vực 16, phường Bình Thủy (mới).
- Khu vực 1 của phường Bùi Hữu Nghĩa (cũ) thành khu vực 17, phường Bình Thủy (mới).

Điều 2. Trách nhiệm thi hành

1. Hội đồng nhân dân phường giao Ủy ban nhân dân phường tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Hội đồng nhân dân phường giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường Bình Thủy khóa XII, kỳ họp thứ ba thông qua ngày 27 tháng 8 năm 2025.

Nơi nhân:

- Thường trực HĐND thành phố;
- Thường trực Đảng ủy phường;
- Thường trực HĐND phường;
- UBND phường, UBMTTQVN phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- Các ban ngành, đoàn thể phường;
- Văn phòng HĐND và UBND phường;
- Niêm yết tại UBND phường và nhà văn hóa KV;
- Lưu: VT, HĐND.

CHỦ TỊCH



Phan Thị Nguyệt

Số: 27/NQ-HĐND

Bình Thủy, ngày 27 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về việc phân bổ dự toán ngân sách năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG BÌNH THỦY
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ BA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 149/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung sửa đổi của Luật ngân sách nhà nước tại Điều 4 Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 1668/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Cần Thơ năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về phân bổ dự toán ngân sách năm 2025 của thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 869/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các xã, phường trên địa bàn thành phố Cần Thơ;

Xét Tờ trình số 422/TTr-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường về việc phân bổ dự toán ngân sách năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định phân bổ dự toán ngân sách năm 2025 của phường Bình Thủy, như sau:

A. Phân bổ dự toán thu

Tổng dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2025 trên địa bàn phường Bình Thủy là 17.796 triệu đồng, được phân bổ như sau:

	<i>Đơn vị: triệu đồng</i>
1. Tổng thu ngân sách Nhà nước năm 2025:	17.796
<i>Bao gồm:</i>	
- Thu thuế - phí, lệ phí:	17.626
- Thu khác ngân sách:	170
2. Tổng thu ngân sách cấp phường năm 2025:	151.472
<i>Bao gồm:</i>	
- Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp:	8.782
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:	130.702
- Thu kết dư:	2.258
- Thu chuyển nguồn năm trước mang sang:	9.730

(Kèm theo Phụ lục I và Phụ lục II)

B. Phân bổ dự toán chi

Tổng dự toán chi ngân sách địa phương năm 2025 là 139.484 triệu đồng, được phân bổ như sau:

	<i>Đơn vị: triệu đồng</i>
1. Chi cân đối ngân sách năm 2025 theo lĩnh vực:	139.484
- Chi đầu tư phát triển:	
- Chi thường xuyên:	136.749
<i>Trong đó:</i>	
+ Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề:	105.619
- Dự phòng ngân sách:	2.735
2. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu của ngân sách cấp trên	-

(Kèm theo Phụ lục III, IV, V, VI)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Hội đồng nhân dân phường giao Ủy ban nhân dân phường tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.
- Hội đồng nhân dân phường giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường Bình Thủy khóa XII, kỳ họp thứ ba thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 8 năm 2025. 

Nơi nhận:

- HĐND thành phố Cần Thơ;
- UBND thành phố Cần Thơ;
- Văn phòng HĐND thành phố Cần Thơ;
- Văn phòng UBND thành phố Cần Thơ;
- Sở Tài chính thành phố Cần Thơ;
- Thường trực Đảng ủy phường;
- Thường trực HĐND phường;
- Thường trực UBND phường;
- UBMTTQVN phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- Các Phòng, Ban, Ngành phường;
- Công thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT, ĐL.

CHỦ TỊCH**Phan Thị Nguyệt**



Phụ lục I

CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2025 SAU SÁP NHẬP

*(Kèm theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 27 tháng 8 năm 2025 của
Hội đồng nhân dân phường Bình Thủy)*

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán trước sáp nhập	Trong đó:				Dự toán sau sáp nhập
			Phường Bình Thủy	Phường An Thới	Phường Bùi Hữu Nghĩa	NS quận trước sáp xếp	
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>I=2+3+4+5</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
A	NGÂN SÁCH PHƯỜNG						
I	Nguồn thu ngân sách	151.472	16.035	14.524	13.136	107.778	151.472
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	8.782	3.257	3.496	2.029		8.782
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	130.702	7.976	6.845	8.314	107.567	130.702
-	Thu bổ sung cân đối ngân sách	129.134	7.833	6.713	8.182	106.406	130.702
-	Thu bổ sung có mục tiêu	-	-	-	-		-
-	Thu từ 10% tiết kiệm chi thường xuyên	1.568	143	132	132	1.161	
3	Thu kết dư	2.258	1.076	779	403		2.258
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	9.730	3.726	3.403	2.390	211	9.730
II	Chi ngân sách	139.484	11.233	10.341	10.343	107.567	139.484
1	Tổng chi cân đối ngân sách địa phương	139.484	11.233	10.341	10.343	107.567	139.484
	Chi đầu tư phát triển	-					-
	Chi thường xuyên	136.749	11.013	10.138	10.141	105.457	136.749
	Dự phòng ngân sách	2.735	220	203	202	2.110	2.735
2	Chi các chương trình mục tiêu						-
3	Chi nộp ngân sách cấp trên						

Phụ lục II

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG
THEO LĨNH VỰC NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 27 tháng 8 năm 2025 của
Hội đồng nhân dân phường Bình Thủy)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	CHỈ TIÊU	Dự toán thành phố giao trước sáp nhập				Dự toán HĐND phường giao trước sáp nhập				Dự toán thành phố giao sau sáp nhập	Dự toán HĐND phường giao sau sáp nhập
		Tổng cộng	Phường Bình Thủy	Phường An Thới	Phường Bù Hữu Nghĩa	Tổng cộng	Phường Bình Thủy	Phường An Thới	Phường Bù Hữu Nghĩa		
A	B	$I=2+3+4$	2	3	4	$5=6+7+8$	6	7	8	9	10
*	TỔNG CỘNG (A + B)	17.796	6.840	7.166	3.790	17.796	6.840	7.166	3.790	17.796	17.796
A	THU NỘI ĐỊA (I+II+III+IV)	17.796	6.840	7.166	3.790	17.796	6.840	7.166	3.790	17.796	17.796
I	Thu thuế - phí, lệ phí	17.626	6.775	7.096	3.755	17.626	6.775	7.096	3.755	17.626	17.626
1	Thu từ các DNNN do Trung ương quản lý	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	- Thuế giá trị gia tăng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Thu từ các DNNN do địa phương quản lý	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	- Thuế giá trị gia tăng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Thu từ DN có vốn đầu tư nước ngoài	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Thuế khu vực CTN, dịch vụ ngoài QĐ	8.925	3.360	3.725	1.840	8.925	3.360	3.725	1.840	8.925	8.925
	- Thuế giá trị gia tăng	8.905	3.350	3.715	1.840	8.905	3.350	3.715	1.840	8.905	8.905
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	20	10	10	-	20	10	10	-	20	20
a	Doanh nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
b	Hộ cá thể	8.925	3.360	3.725	1.840	8.925	3.360	3.725	1.840	8.925	8.925

Số TT	CHỈ TIÊU	Dự toán thành phố giao trước sắp nhập				Dự toán HĐND phường giao trước sắp nhập				Dự toán thành phố giao sau sắp nhập	Dự toán HĐND phường giao sau sắp nhập
		Tổng cộng	Phường Bình Thủy	Phường An Thới	Phường Bù Hữu Nghĩa	Tổng cộng	Phường Bình Thủy	Phường An Thới	Phường Bù Hữu Nghĩa		
4	B	$1=2+3+4$	2	3	4	$5=6+7+8$	6	7	8	9	10
	- Thuế giá trị gia tăng	8.905	3.350	3.715	1.840	8.905	3.350	3.715	1.840	8.905	8.905
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	20	10	10	-	20	10	10	-	20	20
5	Thu tiền sử dụng đất	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
6	Thu tiền thuê đất	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	2.788	1.365	843	580	2.788	1.365	843	580	2.788	2.788
8	Thu tiền bán nhà thuộc sở hữu nhà nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
9	Thuế thu nhập cá nhân	5.158	1.750	2.253	1.155	5.158	1.750	2.253	1.155	5.158	5.158
10	Lệ phí trước bạ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11	Phí - lệ phí	755	300	275	180	755	300	275	180	755	755
a	Phí trung ương	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
b	Phí địa phương	755	300	275	180	755	300	275	180	755	755
12	Thuế bảo vệ môi trường	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
II	Thu khác ngân sách	170	65	70	35	170	65	70	35	170	170
	- Thu khác NS trung ương	115	45	50	20	115	45	50	20	115	115
	- Thu khác NS địa phương	55	20	20	15	55	20	20	15	55	55
III	Thu Xổ số kiến thiết	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
IV	Thu Cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
B	THU TỪ HOẠT ĐỘNG XUẤT NHẬP KHẨU										

Phụ lục III
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG, CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG
THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2025 SAU SÁP NHẬP

(Kèm theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 27 tháng 8 năm 2025
của Hội đồng nhân dân phường Bình Thủy)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán trước sáp nhập	Trong đó:				Dự toán sau sáp nhập
			Phường Bình Thủy	Phường An Thới	Phường Bùi Hữu Nghĩa	NS quận trước sáp xếp	
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>I=2+3+4+5</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	139.484	11.233	10.341	10.343	107.567	139.484
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	139.484	11.233	10.341	10.343	107.567	139.484
I	Chi đầu tư phát triển	-					-
II	Chi thường xuyên	136.749	11.013	10.138	10.141	105.457	136.749
	Trong đó:	-					-
<i>1</i>	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	105.619	54	54	54	105.457	105.619
<i>2</i>	Chi khoa học và công nghệ	-					-
III	Dự phòng ngân sách	2.735	220	203	202	2.110	2.735
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương						
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU						
I	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia						
II	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ						
<i>1</i>	Chi đầu tư						
<i>2</i>	Chi thường xuyên						
	- Vốn ngoài nước						
	- Vốn trong nước						
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU						





Phụ lục IV
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG THEO LĨNH VỰC NĂM 2025 SAU SÁP NHẬP
(Kèm theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 27 tháng 8 năm 2025 của
Hội đồng nhân dân phường Bình Thủy)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán trước sáp nhập	Trong đó:				Dự toán sau sáp nhập
			Phường Bình Thủy	Phường An Thới	Phường Bùi Hữu Nghĩa	NS quận trước sắp xếp	
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1=2+3+4+5</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	139.484	11.234	10.341	10.343	107.567	139.484
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THEO LĨNH VỰC	139.484	11.234	10.341	10.343	107.567	139.484
I	Chi đầu tư phát triển	-					-
II	Chi thường xuyên	136.749	11.014	10.138	10.141	105.457	136.749
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	105.619	54	54	54	105.457	105.619
	- Chi sự nghiệp giáo dục	105.619	54	54	54	105.457	105.619
	- Chi đào tạo	-					-
2	Chi khoa học và công nghệ	-					-
3	Chi quốc phòng	3.749	1.223	1.211	1.316		3.604
4	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	3.229	1.147	1.029	1.053		3.002
5	Chi y tế, dân số và gia đình	-					-
6	Chi văn hóa thông tin	404	142	110	152		404
7	Chi phát thanh	81	40	25	16		81
8	Chi thể dục thể thao	85	25	30	30		85
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	22.991	8.117	7.486	7.388		22.994
	- Quản lý nhà nước	10.937	3.800	3.582	3.555		11.100
	- Đảng	5.549	1.940	1.894	1.715		5.995
	- Đoàn thể, các tổ chức kinh tế XH	6.505	2.377	2.010	2.118		5.899
10	Chi bảo đảm xã hội	591	266	193	132		548
11	Chi thường xuyên khác	-					412
III	Dự phòng ngân sách	2.735	220	203	202	2.110	2.735
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương						
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN						-

Phụ lục V

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP PHÒNG CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2025 SAU SÁP NHẬP

(Kèm theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 27 tháng 8 năm 2025 của

Hội đồng nhân dân phường Bình Thủy))

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Chi đầu tư phát triển (Không kể chương trình MTQG)	Chi thường xuyên (Không kể chương trình MTQG)	Chi dự phòng ngân sách	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	Chi chương trình mục tiêu, nhiệm vụ			Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau
							Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên	
A	B	1 = 2+...+6 + 9	2	3	4	5	6	7	8	9
	TỔNG SỐ	139.484	-	136.749	2.735	-	-	-	-	-
I	CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC	136.749	-	136.749	-	-	-	-	-	-
1	Văn phòng Đảng ủy	5.995		5.995						
2	Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam phường	5.899		5.899						
3	Văn phòng HĐND và UBND	18.930		18.930						
4	Trường Mầm non Sơn Ca	5.183		5.183						
5	Trường Mầm non Hòa Mi	4.985		4.985						
6	Trường Mầm non Bình Thủy	5.313		5.313						
7	Trường Mầm non Phong Lan	5.655		5.655						
8	Trường Tiểu học Bình Thủy	10.986		10.986						
9	Trường Tiểu học Bình Thủy 2	10.382		10.382						
10	Trường Tiểu học An Thới 1	11.607		11.607						
11	Trường Tiểu học An Thới 2	13.129		13.129						
12	Trường Trung học cơ sở Bình Thủy	15.479		15.479						
13	Trường Trung học cơ sở An Thới	21.578		21.578						
14	Hỗ trợ hoạt động bảo vệ an ninh trật tự; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc	40		40						
15	Kinh phí phục vụ nhiệm vụ phát sinh	1.588		1.588						

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Chi đầu tư phát triển (Không kể chương trình MTQG)	Chi thường xuyên (Không kể chương trình MTQG)	Chi dự phòng ngân sách	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	Chi chương trình mục tiêu, nhiệm vụ			Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau
							Tổng số	Chi đầu tư phát triển	Chi thường xuyên	
A	B	1 = 2 + ... + 6 + 9	2	3	4	5	6	7	8	9
II	CHI DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	2.735			2.735					
III	CHI TẠO NGUỒN, ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG	-								
IV	CHI BỔ SUNG CỎ MỤC TIÊU CHO NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI	-					-			
V	CHI CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ	-								
VI	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NGÂN SÁCH NĂM SAU	-								

Phụ lục VI
DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN CỦA NGÂN SÁCH CẤP QUẬN CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2025
SAU SÁP NHẬP

(Kèm theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường Bình Thủy)

Đơn vị: triệu đồng

STT	ĐƠN VỊ	Tổng số	Chi Giáo dục và Đào tạo	Chi Quốc phòng	Chi an ninh trật tự và an toàn xã hội	Chi văn hóa Thông tin	Chi Phát thanh	Chi Thể dục Thể thao	Chi hoạt động của cơ quan QLNN, đảng, đoàn thể	Chi đảm bảo xã hội	Chi khác
A	B	I	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	TỔNG CỘNG	136.749	105.619	3.604	3.002	404	81	85	22.994	548	412
1	Văn phòng Đảng ủy	5.995							5.995		
	- Thực hiện 6 tháng đầu năm	2.426							2.426		
	- Dự toán 6 tháng cuối năm	3.569							3.569		
2	Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam phường Bình Thủy	5.899							5.899		
	- Thực hiện 6 tháng đầu năm	2.981							2.981		
	- Dự toán 6 tháng cuối năm	2.918							2.918		
3	Văn phòng HĐND và UBND phường	18.930	106	3.604	3.002	404	81	85	11.100	548	
	- Thực hiện 6 tháng đầu năm	8.608	79	1.822	1.442	78	15	25	5.045	102	
	- Dự toán 6 tháng cuối năm	10.322	27	1.782	1.560	326	66	60	6.055	446	
4	Trường Mầm non Sơn Ca	5.183	5.183								

STT	ĐƠN VỊ	Tổng số	Chỉ Giáo dục và Đào tạo	Chỉ Quốc phòng	Chỉ an ninh trật tự và an toàn xã hội	Chỉ văn hóa Thông tin	Chỉ Phát thanh	Chỉ Thể dục Thể thao	Chỉ hoạt động của cơ quan QLNN, dân, đoàn thể	Chỉ đảm bảo xã hội	Chỉ khác
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
5	Trường Mầm non Hòa Mi	4.985	4.985								
6	Trường Mầm non Bình Thủy	5.313	5.313								
7	Trường Mầm non Phong Lan	5.655	5.655								
8	Trường Tiểu học Bình Thủy	10.986	10.986								
9	Trường Tiểu học Bình Thủy 2	10.382	10.382								
10	Trường Tiểu học An Thới 1	11.607	11.607								
11	Trường Tiểu học An Thới 2	13.129	13.129								
12	Trường Trung học cơ sở Bình Thủy	15.479	15.479								
13	Trường Trung học cơ sở An Thới	21.578	21.578								
14	Hỗ trợ hoạt động bảo vệ an ninh trật tự; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc	40									40
15	Kinh phí phục vụ nhiệm vụ phát sinh	1.588	1.216								372

Số: 26/NQ-HĐND

Bình Thủy, ngày 27 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc quyết định dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn,
thu, chi ngân sách địa phương năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG BÌNH THỦY
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 149/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung sửa đổi của Luật ngân sách nhà nước tại Điều 4 Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 1668/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Cần Thơ năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 165/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 của thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 869/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các xã, phường trên địa bàn thành phố Cần Thơ;

Xét Tờ trình số 423/TTr-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 của phường Bình Thủy như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Nội dung	Thành phố giao	HĐND Phường giao
1) Tổng thu ngân sách nhà nước theo chỉ tiêu giao:	17.796	17.796
2) Tổng thu ngân sách địa phương:	139.484	151.472
Bao gồm:		
- Số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp:	8.782	8.782
- Số thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:	130.702	130.702
- Thu kết dư:		2.258
- Thu chuyển nguồn năm trước mang sang:		9.730
3) Tổng chi ngân sách địa phương:	139.484	139.484
Bao gồm:		
- Chi cân đối ngân sách địa phương:	139.484	139.484
- Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu của ngân sách cấp trên:	-	-

(Kèm theo Phụ lục I, II và III)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân phường giao Ủy ban nhân dân phường tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Hội đồng nhân dân phường giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường Bình Thủy khóa XII, kỳ họp thứ ba thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 8 năm 2025.

Nơi nhận:

- HĐND thành phố Cần Thơ;
- UBND thành phố Cần Thơ;
- Văn phòng HĐND thành phố Cần Thơ;
- Văn phòng UBND thành phố Cần Thơ;
- Sở Tài chính thành phố Cần Thơ;
- Thường trực Đảng ủy phường;
- Thường trực HĐND phường;
- Thường trực UBND phường;
- UBMTTQVN phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- Các Phòng, Ban, Ngành phường;
- Cổng thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT, ĐL.

CHỦ TỊCH**Phan Thị Nguyệt**

Phụ lục I
CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025 SAU SÁP NHẬP
(Kèm theo Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 27 tháng 8 năm 2025
của Hội đồng nhân dân phường Bình Thủy)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán trước sáp nhập	Trong đó:				Dự toán sau sáp nhập
			Phường Bình Thủy	Phường An Thới	Phường Bùi Hữu Nghĩa	NS quận trước sáp xếp	
A	B	I=2+3+4+5	2	3	4	5	6
A	TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	151.472	16.035	14.524	13.136	107.778	151.472
I	Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp	8.782	3.257	3.496	2.029	-	8.782
1	Thu ngân sách địa phương hưởng 100%	810	320	295	195		810
2	Thu ngân sách địa phương hưởng từ các khoản thu phân chia	7.972	2.937	3.201	1.834		7.972
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	130.702	7.976	6.845	8.314	107.567	130.702
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	129.134	7.833	6.713	8.182	106.406	130.702
2	Thu bổ sung có mục tiêu	-	-	-	-		-
3	Thu từ 10% tiết kiệm chi thường xuyên	1.568	143	132	132	1.161	
III	Thu kết dư	2.258	1.076	779	403		2.258
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	9.730	3.726	3.403	2.390	211	9.730
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	139.484	11.233	10.341	10.343	107.567	139.484
I	Tổng chi cân đối ngân sách địa phương	139.484	11.233	10.341	10.343	107.567	139.484
1	Chi đầu tư phát triển	-					-
2	Chi thường xuyên	136.749	11.013	10.138	10.141	105.457	136.749
3	Dự phòng ngân sách	2.735	220	203	202	2.110	2.735
II	Chi các chương trình mục tiêu	-					-
III	Chi nộp ngân sách cấp trên						
IV	Chi chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang						

Phụ lục II

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THEO LĨNH VỰC NĂM 2025 SAU SÁP NHẬP

(Kèm theo Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 27 tháng 8 năm 2025

của Hội đồng nhân dân phường Bình Thủy)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán thành phố giao trước sáp nhập						Dự toán HDND phường giao trước sáp nhập						Dự toán thành phố giao sau sáp nhập				Dự toán HDND giao sau sáp nhập			
		Phường Bình Thủy		Phường An Thới		Phường Bùi Hữu Nghĩa		Phường Bình Thủy		Phường An Thới		Phường Bùi Hữu Nghĩa		Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP
		Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP								
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13=7+9+1	14=2+4+6	15=7+9+1	16=8+10+	17=7+9+1	18=8+10+	19=7+9+1	20=8+10+
*	TỔNG THU NSNN	6.840	3.257	7.166	3.496	3.790	2.029	6.840	3.257	7.166	3.496	3.790	2.029	17.796	8.782	17.796	8.782	17.796	8.782	17.796	8.782
I	Thu nội địa	6.840	3.257	7.166	3.496	3.790	2.029	6.840	3.257	7.166	3.496	3.790	2.029	17.796	8.782	17.796	8.782	17.796	8.782	17.796	8.782
1	Thu từ khu vực DNNN do trung ương quản lý																				
2	Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý																				
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài																				
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	3.360	1.176	3.725	1.117	1.840	736	3.360	1.176	3.725	1.117	1.840	736	8.925	3.029	8.925	3.029	8.925	3.029	8.925	3.029
	- Thuế giá trị gia tăng	3350	1173	3715	1115	1840	736	3350	1173	3715	1115	1840	736	8905	3024	8905	3024	8905	3024	8905	3024
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp																				
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	10	3	10	2			10	3	10	2			20	5	20	5	20	5	20	5
	- Thuế tài nguyên																				
5	Thuế thu nhập cá nhân	1750	1488	2253	1915	1155	982	1750	1488	2253	1915	1155	982	5158	4385	5158	4385	5158	4385	5158	4385
6	Thuế bảo vệ môi trường																				
7	Lệ phí trước bạ																				
8	Thu phí, lệ phí	300	300	275	275	180	180	300	300	275	275	180	180	755	755	755	755	755	755	755	755
	- Phí và lệ phí trung ương và thành phố																				
	- Phí và lệ phí địa phương	300	300	275	275	180	180	300	300	275	275	180	180	755	755	755	755	755	755	755	755

STT	Nội dung	Dự toán thành phố giao trước sắp nhập						Dự toán HĐND phường giao trước sắp nhập						Dự toán thành phố giao sau sắp nhập		Dự toán HĐND giao sau sắp nhập	
		Phường Bình Thủy		Phường An Thới		Phường Búi Hưu Nghĩa		Phường Bình Thủy		Phường An Thới		Phường Búi Hưu Nghĩa		Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP
		Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP				
4	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13=1+3+5	14=2+4+6	15=7+9+11	16=8+10+12
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp																
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1365	273	843	169	580	116	1365	273	843	169	580	116	2788	558	2.788	558
11	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước																
12	Thu tiền sử dụng đất																
13	Thu tiền thuê đất																
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết																
15	Thu khác ngân sách	65	20	70	20	35	15	65	20	70	20	35	15	170	55	170	55
	- Thu khác ngân sách trung ương	45		50		20		45		50		20		115		115	
	- Thu khác ngân sách địa phương	20	20	20	20	15	15	20	20	20	20	15	15	55	55	55	55
II	Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu																

Phụ lục III

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2025 SAU SÁP NHẬP

(Kèm theo Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 27 tháng 8 năm 2025
của Hội đồng nhân dân phường Bình Thủy)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán trước sáp nhập	Trong đó:				Dự toán sau sáp nhập
			Phường Bình Thủy	Phường An Thới	Phường Bùi Hữu Nghĩa	NS quận trước sắp xếp	
A	B	1=2+3+4+5	2	3	4	5	6
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	139.484	11.233	10.341	10.343	107.567	139.484
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	139.484	11.233	10.341	10.343	107.567	139.484
I	Chi đầu tư phát triển	-					-
II	Chi thường xuyên	136.749	11.013	10.138	10.141	105.457	136.749
	<i>Trong đó:</i>	-					-
1	<i>Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề</i>	105.619	54	54	54	105.457	105.619
2	<i>Chi khoa học và công nghệ</i>	-					-
III	Chi chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	-					-
IV	Dự phòng ngân sách	2.735	220	203	202	2.110	2.735
V	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương						
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU						-
I	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia						
II	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ						-
C	CHI NỘP NGÂN SÁCH CẤP TRÊN						

Số: 25/NQ-HĐND

Bình Thủy, ngày 27 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về chương trình giám sát năm 2026 của Hội đồng nhân dân
phường Bình Thủy khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG BÌNH THỦY
KHOÁ XII, KỲ HỌP THỨ BA**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc Hội và Hội đồng nhân dân ngày
20 tháng 11 năm 2015.*

*Xét Tờ trình số 46/TTr-HĐND ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Thường trực
Hội đồng nhân dân phường về chương trình giám sát năm 2026 của Hội đồng
nhân dân phường Bình Thủy; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân
phường tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nội dung giám sát

1. Giám sát tại các kỳ họp thường lệ Hội đồng nhân dân (HĐND) phường:

a) Tại các kỳ họp thường lệ, HĐND phường xem xét các báo cáo sau:

- Báo cáo công tác của Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Ủy ban nhân dân (UBND) phường.

- Báo cáo của UBND phường về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; về thực hiện ngân sách Nhà nước, quyết toán ngân sách Nhà nước của địa phương; về công tác phòng, chống tham nhũng; về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và các kiến nghị của cử tri; về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; việc thực hiện “lời hứa” của các Ủy viên UBND phường đối với lĩnh vực được phân công và các báo cáo khác theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân phường.

b) Hoạt động chất vấn và xem xét trả lời chất vấn của đại biểu HĐND phường.

2. Giám sát giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân:

a) Giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2026.

b) Giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri ở địa phương và các kiến nghị sau giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân phường.

c) Giám sát việc xây dựng, ban hành và thực hiện Quy chế làm việc của UBND và các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc UBND phường Bình Thủy.

d) Giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công.

đ) Giám sát cấp phát chế độ chính sách cho các đối tượng.

e) Giám sát trật tự đô thị, vệ sinh môi trường trên địa bàn phường.

g) Quy trình thủ tục, hồ sơ xét đối tượng là người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã nghỉ ngay kể từ khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp theo Nghị định 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025.

h) Quy trình thủ tục, hồ sơ xét đối tượng được hưởng trợ cấp hưu trí xã hội theo Nghị định 176/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025.

i) Giám sát việc thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn.

Ngoài ra, theo chức năng, nhiệm vụ quy định, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND phường sẽ giám sát một số vấn đề cần thiết, bức xúc trên một số lĩnh vực và theo sự chỉ đạo, phân công của cấp trên.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân phường giao Thường trực HĐND phường chỉ đạo, điều hành, phối hợp tổ chức thực hiện các nội dung giám sát nêu trên, định kỳ báo cáo kết quả hoạt động giám sát với Hội đồng nhân dân phường.

2. Các Ban HĐND và đại biểu HĐND phường căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định, chủ động xây dựng chương trình giám sát năm 2026, kế hoạch giám sát hàng quý và tổ chức thực hiện, báo cáo kết quả theo quy định, đảm bảo theo sự điều phối của Thường trực Hội đồng nhân dân phường.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động giám sát. Đồng thời, thực hiện nghiêm túc các kiến nghị sau giám sát của cơ quan tiến hành giám sát.

4. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường chuẩn bị chu đáo các điều kiện đảm bảo để phục vụ tốt cho hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân phường.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường Bình Thủy khóa XII, kỳ họp thứ ba thông qua ngày 27 tháng 8 năm 2025.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND thành phố;
- Thường trực Đảng ủy phường;
- Thường trực HĐND phường;
- UBND phường, UBMTTQVN phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- Các ban ngành, đoàn thể phường;
- Văn phòng HĐND và UBND phường;
- Niêm yết tại UBND phường và nhà văn hóa KV;
- Lưu: VT, HĐND.

CHỦ TỊCH



Phan Thị Nguyệt

Số: 24/NQ-HĐND

Bình Thủy, ngày 27 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về chương trình giám sát 6 tháng cuối năm 2025 của Hội đồng nhân dân
phường Bình Thủy khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG BÌNH THỦY
KHOÁ XII, KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc Hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015.

Xét Tờ trình số 45/TTr-HĐND ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân phường về chương trình giám sát 6 tháng cuối năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường Bình Thủy; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nội dung giám sát

1. Giám sát tại các kỳ họp thường lệ Hội đồng nhân dân (HĐND) phường:

a) Tại các kỳ họp thường lệ, HĐND phường xem xét các báo cáo sau:

- Báo cáo công tác của Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Ủy ban nhân dân (UBND) phường.

- Báo cáo của UBND phường về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; về thực hiện ngân sách Nhà nước, quyết toán ngân sách Nhà nước của địa phương; về công tác phòng, chống tham nhũng; về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và các kiến nghị của cử tri; về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; việc thực hiện “lời hứa” của các Ủy viên UBND phường đối với lĩnh vực được phân công và các báo cáo khác theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân phường.

b) Hoạt động chất vấn và xem xét trả lời chất vấn của đại biểu HĐND phường.

2. Giám sát giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân:

a) Giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2025.

b) Giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri ở địa phương và các kiến nghị sau giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân phường.

Ngoài ra, theo chức năng, nhiệm vụ quy định, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân phường sẽ giám sát một số vấn đề cần thiết, bức xúc trên một số lĩnh vực và theo sự chỉ đạo, phân công của cấp trên.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân phường giao Thường trực HĐND phường chỉ đạo, điều hành, phối hợp tổ chức thực hiện các nội dung giám sát nêu trên, định kỳ báo cáo kết quả hoạt động giám sát với Hội đồng nhân dân phường.

2. Các Ban HĐND và đại biểu HĐND phường căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định, chủ động xây dựng chương trình giám sát 6 tháng cuối năm 2025, kế hoạch giám sát hàng quý và tổ chức thực hiện, báo cáo kết quả theo quy định, đảm bảo theo sự điều phối của Thường trực Hội đồng nhân dân phường.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động giám sát. Đồng thời, thực hiện nghiêm túc các kiến nghị sau giám sát của cơ quan tiến hành giám sát.

4. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường chuẩn bị chu đáo các điều kiện đảm bảo để phục vụ tốt cho hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân phường.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường Bình Thủy khóa XII, kỳ họp thứ ba thông qua ngày 27 tháng 8 năm 2025.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND thành phố;
- Thường trực Đảng ủy phường;
- Thường trực HĐND phường;
- TT. UBND phường, UBNDTTQVN phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- Các ban ngành, đoàn thể phường;
- Văn phòng HĐND và UBND phường;
- Niêm yết tại UBND phường và nhà văn hóa KV;
- Lưu: VT, HĐND.

CHỦ TỊCH



Phan Thị Nguyệt

NGHỊ QUYẾT

**Về tình hình thực hiện phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh
6 tháng đầu năm 2025 và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG BÌNH THỦY
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân phường Bùi Hữu Nghĩa; Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân phường An Thới; Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân phường Bình Thủy về thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025;

Trên cơ sở báo cáo của Ủy ban nhân dân phường về kết quả thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025; báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân phường; phát biểu, giải trình của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân phường Bình Thủy thống nhất đánh giá tình hình, kết quả 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2025 tại Báo cáo số 410/BC-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Bình Thủy sau sắp xếp, với một số nội dung cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025:

Trong 6 tháng đầu năm, với sự quan tâm lãnh đạo sâu sát, kịp thời của Đảng ủy; sự giám sát chặt chẽ của Hội đồng nhân dân phường và sự góp ý xây dựng chính quyền của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường; đặc biệt là sự nỗ lực quyết tâm của cả hệ thống chính trị từ phường đến khu vực và sự đồng thuận cao của nhân dân trên địa bàn; Ủy ban nhân dân phường¹ tập trung lãnh, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, thực hiện đạt chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Tình hình sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ được duy trì ổn định; hoàn thành đạt các chỉ tiêu thu thuế và các nguồn quỹ. Kết cấu

¹ Phường An Thới, phường Bình Thủy và phường Bùi Hữu Nghĩa.

hạ tầng đô thị được quan tâm đầu tư có trọng tâm, trật tự kỷ cương đô thị được đẩy mạnh; cảnh quan đường phố, vệ sinh môi trường chuyển biến tích cực. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, công tác tuyển quân năm 2025 đạt chỉ tiêu giao.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng tại một số dự án chưa đảm bảo tiến độ yêu cầu; tình trạng rác thải bị ứ đọng, gây ô nhiễm môi trường xảy ra ở một số nơi; công tác vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế vẫn còn khó khăn.

(Đính kèm phụ lục 01, 02)

II. CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

1. Một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội phấn đấu đạt được đến 6 tháng cuối năm 2025

1.1. Các chỉ tiêu kinh tế

a) Tổng thu cân đối ngân sách là 17.796 triệu đồng. Tổng chi ngân sách 139.484 triệu đồng.

b) Sản lượng trái cây: 692 tấn. Sản lượng thủy sản: 6.465 tấn.

1.2. Các chỉ tiêu xã hội

a) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 0,9%.

b) Giải quyết việc làm 1.050 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 85%; đào tạo nghề 84 người.

c) Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi: mẫu giáo 5 tuổi ra lớp đạt 100%; cấp tiểu học đạt 100%, cấp trung học cơ sở trên 95%. Phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục (tiểu học mức độ 3, trung học cơ sở mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2), (cuối năm đánh giá).

d) Duy trì và nâng chất các trạm y tế đạt tiêu chí Quốc gia. Trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đủ các loại vacxin: 100%/ tổng số trẻ em đủ điều kiện tiêm; tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng dưới 9%.

đ) Phường giữ vững và nâng chất các tiêu chí phường văn minh đô thị; xây dựng 17/17 khu vực đạt chuẩn khu vực văn hóa. Tỷ lệ gia đình văn hóa đạt trên 96%.

e) Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân đạt 95%.

ê) Tỷ lệ hộ dân cư sử dụng từ điện kế điện lực: đạt 100%.

g) Tỷ lệ hộ dân cư sử dụng nước sạch: đạt 100%.

h) Thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt trong dân đạt 98,10%; thu gom rác thải y tế: đạt 100%; thu gom rác thải rắn đạt 100%.

1.3. Chỉ tiêu về quốc phòng, an ninh

a) Tỷ lệ huấn luyện dân quân tự vệ > 92%.

b) Xây dựng phường đạt tiêu chuẩn “an toàn về an ninh trật tự” > 75% kế hoạch.

2. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong 6 tháng cuối năm 2025

(1) Triển khai hiệu quả các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, đặc biệt là Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân. Tiếp tục bám sát vào sự chỉ đạo, điều hành của Thành ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố; thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường, các Nghị quyết, Kết luận, Chương trình, Kế hoạch của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường về phát triển trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội và bảo đảm quốc phòng an ninh năm 2025.

(2) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ, nhất là đối với những nội dung còn tồn tại, chậm tiến độ hoặc phát sinh khó khăn, vướng mắc; kịp thời tháo gỡ nhằm bảo đảm tiến độ và chất lượng theo yêu cầu đề ra. Tập trung rà soát các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025, chủ động đề ra các giải pháp cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế nhằm phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đã đề ra.

(3) Vận hành có hiệu quả mô hình chính quyền địa phương hai cấp bảo đảm đúng mục tiêu tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, thể hiện rõ vai trò của chính quyền không chỉ là nơi tiếp nhận thủ tục mà phải chủ động giải quyết vấn đề hiệu quả, nhanh chóng cho người dân và doanh nghiệp. Khẩn trương thực hiện đầu tư, nâng cấp cải tạo Trung tâm phục vụ hành chính công phường Bình Thủy nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân

(4) Thường xuyên rà soát, nắm tình hình hoạt động của các doanh nghiệp để kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn theo thẩm quyền được giao. Tăng cường công tác phối hợp kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống hàng gian, hàng giả, hàng kém chất lượng.

(5) Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) trên địa bàn năm 2025. Tăng cường giám sát và chủ động phòng ngừa dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi. Theo dõi chặt chẽ, tăng cường công tác dự báo, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai.

(6) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước; tiếp tục đẩy mạnh công tác thu ngân sách, khai thác tốt các nguồn thu, triển khai các giải pháp thu đúng, thu đủ, thu kịp thời,... tập trung giải quyết các khoản nợ thuế đi đôi với kiểm tra, quản lý chặt chẽ các khoản chi và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng ngân sách nhà nước, phấn đấu tổng thu cân đối ngân sách đạt và vượt kế hoạch. Chủ động thực hiện công tác lập dự toán thu, chi ngân sách năm 2026.

(7) Tăng cường phối hợp Sở, ngành thành phố và các cơ quan liên quan thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng và thi công các công trình trọng điểm thành phố đầu tư trên địa bàn, đặc biệt là dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 91 (đoạn từ km0-km7) đạt tiến độ theo yêu cầu chỉ đạo. Rà soát, lập nhu cầu kế hoạch đầu tư



công năm 2026 và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn.

(8) Triển khai thực hiện hiệu quả, đúng quy định kế hoạch sử dụng đất năm 2025 và quản lý, khai thác quỹ đất công, gắn với đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội. Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo trật tự kỷ cương, xây dựng nếp sống văn minh đô thị; tăng cường kiểm tra, phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về trật tự đô thị, xây dựng không phép, sai phép. Thực hiện tốt công tác thu gom và xử lý rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị.

(9) Tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, hoàn thành chương trình năm học gắn với hoàn thiện mạng lưới giáo dục, quy mô trường lớp, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học theo hướng chuẩn hóa; tiếp tục quán triệt triển khai, thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; công tác tuyển sinh các lớp đầu cấp; chuẩn bị các điều kiện tựu trường và khai giảng năm học mới 2025-2026. Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia.

(10) Tiếp tục nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân; tăng cường quản lý, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, chủ động phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn. Nâng cao hiệu quả hoạt động của trạm y tế phường, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và đạo đức của đội ngũ cán bộ y tế. Đẩy mạnh công tác kiểm tra giá cả và chất lượng thuốc đối với các cơ sở kinh doanh dược phẩm trên địa bàn; thực hiện tốt các mục tiêu về dân số, gia đình, trẻ em. Triển khai đồng bộ các giải pháp tăng độ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân.

(11) Tập trung tuyên truyền cổ động và tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao chào mừng các ngày lễ, kỷ niệm, sự kiện chính trị diễn ra trên địa bàn, đặc biệt là tuyên truyền đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 tiến tới Đại hội XIV của Đảng. Triển khai thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"; Tổ chức các hoạt động chào mừng các ngày lễ trong năm 2025. Giữ vững và nâng chất các tiêu chí phường văn minh đô thị; tiếp tục triển khai, thực hiện tốt các tiêu chí xây dựng phường đô thị văn minh.

(12) Tiếp tục quan tâm thực hiện tốt, kịp thời các chính sách an sinh xã hội. Triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm sau đào tạo; đề án, chính sách tín dụng hỗ trợ tạo việc làm; đẩy mạnh việc thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025; các chính sách hỗ trợ các hộ cận nghèo theo quy định.

(13) Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ trọng tâm theo kế hoạch Cải cách hành chính năm 2025 giai đoạn 2021-2025 của UBND thành phố; nâng cao năng lực và trách nhiệm của cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu trong thực hiện Cải cách hành chính. Tiếp tục thực hiện rà soát, cập nhật và niêm yết công khai các thủ tục hành chính khi có sửa đổi, bổ sung, ban hành mới hoặc bãi bỏ. Chỉ đạo và thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trên Cổng Dịch vụ công thành phố và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

nâng cao chất lượng phục vụ và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh việc số hóa hồ sơ kết quả giải quyết hành chính còn hiệu lực, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đồng thời tiếp tục tăng cường hướng dẫn, tuyên truyền về sử dụng dịch vụ công trực tuyến nhằm duy trì tỷ lệ đã đạt được và đẩy mạnh thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính.

(14) Xây dựng lực lượng Công an thật sự trong sạch, vững mạnh chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Thực hiện tốt nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu; tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; thực hiện thắng lợi công tác tuyển quân năm 2026. Triển khai quyết liệt các biện pháp giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Có giải pháp kiểm chế giảm tai nạn giao thông, cháy nổ trên địa bàn; phát huy tốt hiệu quả hoạt động của lực lượng an ninh trật tự ở cơ sở.

(15) Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hoạt động trợ giúp pháp lý để tạo điều kiện giúp người dân am hiểu và chấp hành tốt quy định pháp luật. Triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ. Làm tốt công tác chuẩn bị bầu cử Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân phường tổ chức triển khai và chỉ đạo thực hiện Nghị quyết theo chức năng, nhiệm vụ được pháp luật quy định; đồng thời, phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và tổ chức chính trị - xã hội vận động các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tăng cường giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường Bình Thủy khóa XII, kỳ họp thứ ba thông qua ngày 27 tháng 8 năm 2025.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND, UBMTTQVN thành phố;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND phường;
- Thường trực UBND, UBMTTQVN phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- Các ban ngành, đoàn thể phường và khu vực;
- Niêm yết tại trụ sở UBND phường và nhà văn hoá các khu vực;
- Lưu: VT, HĐND.



CHỦ TỊCH

Phan Thị Nguyệt





PHỤ LỤC 01
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI,
QUỐC PHÒNG - AN NINH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025
(Đình kèm Nghị quyết số 23/Q-HĐND ngày 27/8/2025 của HĐND phường Bình Thủy)

STT	Nhóm, tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025				Kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2025				Tỷ lệ%
			An Thới	Bù Hữu Nghĩa	Bình Thủy	Tổng cộng	An Thới	Bù Hữu Nghĩa	Bình Thủy	Kết quả 6 tháng của 03 phường	
I	CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ										
1	Thu - Chi ngân sách										
1.1	Thu cân đối ngân sách trên địa bàn	Triệu đồng	7.166	3.790	6.840	17.796	5.780	2.190	5.178	13.148	73,88
	- Thu thuế và phí - lệ phí	Triệu đồng	7.096	3.755	6.775	17.626	5.687	2.153	4.900	12.740	72,28
	+ Thuế CTN, dịch vụ ngoài quốc doanh	Triệu đồng	3.725	1.840	3.360	8.925	2.759	892	2.079	5.730	64,20
	+ Phí, lệ phí	Triệu đồng	275	180	300	755	232	101	231	564	74,70
	+ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	Triệu đồng	843	580	1.365	2.788	977	597	1.487	3.061	109,79
	+ Thuế thu nhập cá nhân	Triệu đồng	2.253	1.155	1.750	5.158	1.719	563	1.103	3.385	65,63
	- Thu khác	Triệu đồng	70	35	65	170	93	37	278	408	240,00
1.2	Chi ngân sách Nhà nước địa phương, trong đó:	Triệu đồng	13.840	12.830	15.043	41.713	4.699	4.573	4.975	14.247	34,15
	- Chi thường xuyên	Triệu đồng	10.233	10.239	11.097	31.569	4.699	4.573	4.975	14.247	45,13
	- Dự phòng ngân sách	Triệu đồng	203	202	220	625				0	0,00
2	Sản lượng nông nghiệp, thủy sản										
	- Sản lượng trái cây	Tấn	117	307	268	692	72	81	128,10	281,1	40,62
	- Sản lượng thủy sản	Tấn	0	6.465	0	6.465		1.550		1.550	23,98
II	CÁC CHỈ TIÊU XÃ HỘI										
3	Chỉ tiêu về dân số										
	- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	Dưới 0,9	Dưới 0,9	Dưới 0,9	Dưới 0,9					Cuối năm đánh giá
4	Chỉ tiêu về Lao động										
	- Số lao động được giải quyết việc làm mới	Người	350	350	350	1.050	195	230	260	685	65,24
	- Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	85	85	85	85					Cuối năm đánh giá
	- Đào tạo nghề	Người	28	28	28	84					
5	Chỉ tiêu về giáo dục										
	- Số phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục	Phường	1	1	1	1					Tiếp tục duy trì, nâng chất
	- Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi										
	+ Mẫu giáo (5 tuổi)	%	100	100	100	100	100	100	100	100	



STT	Nhóm, tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025					Kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2025					Tỷ lệ%
			An Thới	Bùi Hữu Nghĩa	Bình Thủy	Tổng cộng	An Thới	Bùi Hữu Nghĩa	Bình Thủy	Kết quả 6 tháng của 03 phường			
	+ Tiểu học	%	100	100	100	100	100	100	100	100	100		
	+ THCS	%	>95	>95	>95	>95	98	98	98	98	98		
6	Chỉ tiêu về y tế												
	- Duy trì, nâng chất Trạm y tế đạt tiêu chí Quốc gia	%	100	100	100	100						Tiếp tục duy trì, nâng chất	
	- Tỷ lệ trạm y tế phường có bác sĩ làm việc	%	100	100	100	100							
	- Tỷ lệ xã/phường đạt tiêu chí quốc gia về y tế	%	100	100	100	100							
	- Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắcxin trên tổng số trẻ em đủ điều kiện tiêm	%	100	100	100	100						Cuối năm đánh giá	
	- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	Dưới 9	Dưới 9	Dưới 9	Dưới 9	8,75	8,87	8,69	8,77			
7	Chỉ tiêu về văn hóa												
	- Tỷ lệ gia đình văn hóa	%	>96	>96	>96	>96						Cuối năm đánh giá	
	- Khu vực đạt chuẩn văn hóa	Khu vực	17	17	17	17							
	- Các phường giữ vững và nâng chất các tiêu chí phường đô thị văn minh	Phường	1	1	1	1						Cuối năm đánh giá	
8	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân	%	95	95	95	95	57,50	68,06	64,77	63,44			
9	Tỷ lệ hộ dân cư sử dụng điện từ điện kế điện lực	%	100	100	100	100	100	100	100	100	100		
10	Tỷ lệ hộ dân cư sử dụng nước sạch	%	100	100	100	100	100	100	100	100	100		
11	Thu gom, xử lý rác thải trong dân, rác thải Y tế												
	Thu gom, xử lý rác thải trong dân	%	>98	>98	>98	>98	98	98,3	98	98,10			
	Thu gom, xử lý rác thải y tế	%	>100	>100	>100	>100	100	100	100	100	100		
	Thu gom, xử lý chất thải rắn	%	>100	>100	>100	>100	100	100	100	100	100		
III	CÁC CHỈ TIÊU QUỐC PHÒNG - AN NINH												
12	Chỉ tiêu về quốc phòng												
	- Tỷ lệ thanh niên nhập ngũ	%	100	100	100	100	100 (giao 28 công dân)	100 (giao 15 công dân)	100 (giao 34 công dân)	100	77 công dân (Quốc phòng: 56, Công an: 21)		
	- Tỷ lệ huấn luyện dân quân tự vệ	%	>92	>92	>92	>92					Cuối năm đánh giá		
13	Chỉ tiêu về an ninh												
	- Tỷ lệ phường đạt tiêu chuẩn "an toàn về an ninh trật tự" và "3 không"	Phường	1	1	1	1					Cuối năm đánh giá		

PHỤ LỤC 02

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI,
QUỐC PHÒNG - AN NINH NĂM 2025

(Đính kèm Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 27/8/2025 của HĐND phường Bình Thủy)

STT	Nhóm, tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025					Ghi chú
			An Thới	Bùi Hữu Nghĩa	Bình Thủy	NS quận chuyên tiếp	Tổng cộng	
I	CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ							
1	Thu - Chi ngân sách							
1.1	Thu cân đối ngân sách trên địa bàn	Triệu đồng	7.166	3.790	6.840		17.796	
	- Thu thuế và phí - lệ phí	Triệu đồng	7.096	3.755	6.775		17.626	
	+ Thuế CTN, dịch vụ ngoài quốc doanh	Triệu đồng	3.725	1.840	3.360		8.925	
	+ Phí, lệ phí	Triệu đồng	275	180	300		755	
	+ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	Triệu đồng	843	580	1.365		2.788	
	+ Thuế thu nhập cá nhân	Triệu đồng	2.253	1.155	1.750		5.158	
	- Thu khác	Triệu đồng	70	35	65		170	
1.2	Chi ngân sách Nhà nước địa phương, trong đó:	Triệu đồng	10.341	10.343	11.233	107.567	139.484	
	- Chi thường xuyên	Triệu đồng	10.138	10.141	11.013	105.457	136.749	
	- Dự phòng ngân sách	Triệu đồng	203	202	220	2.110	2.735	
2	Sản lượng nông nghiệp, thủy sản							
	- Sản lượng trái cây	Tấn	117	307	268		692	
	- Sản lượng thủy sản	Tấn	0	6.465	0		6.465	
II	CÁC CHỈ TIÊU XÃ HỘI							
3	Chỉ tiêu về dân số							
	- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	Dưới 0,9	Dưới 0,9	Dưới 0,9		Dưới 0,9	
4	Chỉ tiêu về Lao động							
	- Số lao động được giải quyết việc làm mới	Người	350	350	350		1.050	
	- Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	85	85	85		85	



STT	Nhóm, tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025					Ghi chú
			An Thới	Bùi Hữu Nghĩa	Bình Thủy	NS quận chuyển tiếp	Tổng cộng	
	- Đào tạo nghề	Người	28	28	28		84	
5	Chỉ tiêu về giáo dục							
	- Số phương đạt chuẩn phổ cập giáo dục	Phường	1	1	1		1	
	- Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi							
	+ Mẫu giáo (5 tuổi)	%	100	100	100		100	
	+ Tiểu học	%	100	100	100		100	
	+ THCS	%	>95	>95	>95		>95	
6	Chỉ tiêu về y tế							
	- Duy trì, nâng chất Trạm y tế đạt tiêu chí Quốc gia	%	100	100	100		100	
	- Tỷ lệ trạm y tế phương có bác sĩ làm việc	%	100	100	100		100	
	- Tỷ lệ xã/phường đạt tiêu chí quốc gia về y tế	%	100	100	100		100	
	- Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắcxin trên tổng số trẻ em đủ điều kiện tiêm	%	100	100	100		100	
	- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	Dưới 9	Dưới 9	Dưới 9		Dưới 9	
7	Chỉ tiêu về văn hóa							
	- Tỷ lệ gia đình văn hóa	%	>96	>96	>96		>96	
	- Khu vực đạt chuẩn văn hóa	Khu vực	17	17	17		17	
	- Các phường giữ vững và nâng chất các tiêu chí phường đô thị văn minh	Phường	1	1	1		1	
8	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân	%	95	95	95		95	
9	Tỷ lệ hộ dân cư sử dụng điện từ điện kế điện lực	%	100	100	100		100	
10	Tỷ lệ hộ dân cư sử dụng nước sạch	%	100	100	100		100	
11	Thu gom, xử lý rác thải trong dân, rác thải Y tế							

STT	Nhóm, tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025					Ghi chú
			An Thái	Bùi Hữu Nghĩa	Bình Thủy	NS quận chuyển tiếp	Tổng cộng	
9	Tỷ lệ hộ dân cư sử dụng điện từ điện kế điện lực	%	100	100	100		100	
10	Tỷ lệ hộ dân cư sử dụng nước sạch	%	100	100	100		100	
11	Thu gom, xử lý rác thải trong dân, rác thải Y tế							
	Thu gom, xử lý rác thải trong dân	%	>98	>98	>98		>98	
	Thu gom, xử lý rác thải y tế	%	>100	>100	>100		>100	
	Thu gom, xử lý chất thải rắn	%	>100	>100	>100		>100	
III	CÁC CHỈ TIÊU QUỐC PHÒNG - AN NINH							
12	Chỉ tiêu về quốc phòng							
	- Tỷ lệ thanh niên nhập ngũ	%	100	100	100		100	
	- Tỷ lệ huấn luyện dân quân tự vệ	%	>92	>92	>92		>92	
13	Chỉ tiêu về an ninh							
	- Tỷ lệ phường đạt tiêu chuẩn "an toàn về an ninh trật tự" và "3 không"	Phường	1	1	1		1	

